**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II – LỊCH SỬ 11 – NĂM HỌC 2022 – 2023**

**Chương IV. CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1939 - 1945)**

**Bài 17. CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1939 - 1945)**

**1. CON ĐƯỜNG DẪN ĐẾN CHIẾN TRANH**

1. **Các nước phát xít đẩy mạnh chính sách xâm lược (1931-1937)**

Đầu những năm 30, các nước Đức, Italia, Nhật Bản liên kết với nhau thành lập khối liên minh phát xít.

(1931-1937), khối phát xít đẩy mạnh chính sách bành trướng xâm lược.

- Nhật chiếm vùng Đông Bắc rồi mở rộng chiến tranh xâm lược trên toàn lãnh thổ Trung Quốc.

- Italia xâm lược Ê -ti-ôpia (1935), cùng với Đức tham chiến ở Tây Ban nha (1936-­1939).

- Đức công khai xé bỏ hoà ước Véc xai, âm mưu thành lập một nước "Đại Đức" ở châu Âu...

 **Thái độ của các nước lớn:**

- Liên Xô: kiên quyết chống chủ nghĩa phát xít, chủ trương liên kết với các nước Anh, Pháp để chống phát xít và nguy cơ chiến tranh.

- Mỹ, Anh, Pháp: không liên kết chặt chẽ với Liên Xô để chống phát xít, trái lại còn thực hiện chính sách nhượng bộ phát xít hòng đẩy phát xít tấn công Liên Xô.

- Mĩ: thực hiện chính sách trung lập.

**2. Từ hội nghị Muy -ních đến chiến tranh thế giới:**

1. ***Hội nghị Muy ních:***

+ Hoàn cảnh triệu tập:

- 3/1938, Đức thôn tính áo. Sau đó, Hít le gây ra vụ xuy -đét nhằm thôn tính Tiệp Khắc.

- Liên Xô kiên quyết giúp Tiệp Khắc chống xâm lược.

- Anh - Pháp tiếp tục thoả hiệp, yêu cầu chính phủ Tiệp Khắc nhượng bộ Đức **=>**Do đó, 29/9/1938, Hội nghị Muy nich được triệu tập gồm đại diện 4 nước Anh, Pháp, Đức, I- ta - li - a.

Nội dung: Anh-Pháp ký hiệp định trao vùng Xuy-đét của Tiệp Khắc cho Đức. Đổi lại, Đức cam kết chấm dứt mọi cuộc thôn tính ở Châu Âu.

+ Ý nghĩa:

- Hội nghị Muy nich là đỉnh cao của chính sách dung túng, nhượng bộ phát xít của Mỹ -Anh -Pháp.

- Thể hiện âm mưu thống nhất của chủ nghĩa đế quốc (kể cả Anh -Pháp -Mỹ và Đức -Italia -Nhật Bản) trong việc tiêu diệt Liên Xô.

1. ***Sau khi hội nghị Muy nich:***

- Đức đưa quân thôn tính toàn bộ Tiệp Khắc (03/1939)

- Tiếp đó, Đức gây hấn và chuẩn bị tấn công Ba Lan.

- 23/8/1939 Đức ký với Liên Xô "hiệp ước Xô - Đức không xâm lược nhau"

=> Như vậy, Đức đã phản bội lại hiệp định Muy nich, thực hiện mưu đồ thôn tính Châu Âu trước

rồi mới dốc toàn lực đánh Liên Xô.

**II. CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI BÙNG NỔ VÀ LAN RỘNG Ở CHÂU ÂU (TỪ THÁNG 9/1939 ĐẾN THÁNG 6/1941)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Chiến sự** | **Kết quả** |
| Từ 01/9/1939 đến ngày29/9/1939 | Đức tấn công Ba Lan | Ba Lan bị Đức thôn tính. |
| Từ tháng 9/1939 đến tháng 4/1940. | “Chiến tranh kì quặc” | - Tạo điều kiện để phát xít Đức phát triển mạnh lực lượng. |
| Từ tháng 4/1940 đến tháng9/1940 | Đức tấn công Bắc Âu và Tây Âu. | - Đan Mạch, Nauy, Bỉ, Hà Lan, Luc -xăm -Bua bị Đức thôn tính. Pháp đầu hàng Đức. Kế hoạch tấn công nước Anh không thực hiện được. |
| Từ tháng 10/1940 đến tháng 6/1941. | Đức tấn công Đông và Nam Âu | Rumani, Hunggari, Bungari, Nam Tư, Hi Lạp bị thôn tính. |

**III. CHIẾN TRANH LAN RỘNG KHẮP THẾ GIỚI (TỪ THÁNG 6-1941 ĐẾN THÁNG 11-1942)**

**1. Phát xít Đức tấn công Liên Xô.Chiến sự ở Bắc Phi**

• Mặt trận Xô-Đức:

- Ngày 22/6/1941, phát xít Đức tấn công Liên Xô theo kế hoạch đã định.

- 12/1941, Hồng quân Liên Xô phản công quyết liệt, đẩy lùi quân Đức ra khỏi cửa ngõ Matxcơva, làm phá sản kế hoạch "chiến tranh chớp nhoáng của Đức".

- Cuối năm 1942 Đức chuyển mũi nhọn tấn công xuống phía Nam nhằm chiếm Xtalingrat, xong không thể chiếm thành phố này.

+ Mặt trận Bắc Phi

- 9/1940, quân đội Italia tấn công Ai Cập.

- 10/1942, liên quân Mỹ -Anh giành thắng lợi lớn trong trận En-Alamen (Ai Cập) và chuyển sang phản công trên toàn mặt trận.

1. **Chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ**

- 7/12/1941, quân Nhật bất ngờ tấn công hạm đội Mỹ ở Trân Châu Cảng. Bị thất bại nặng nề, Mỹ tuyên chiến với Đức-Italia - Nhật Bản. Chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ.

- Từ 12/1941-5/1942, Nhật Bản mở một loạt cuộc tấn công và chiếm được một vùng rộng lớn ở Đông Á, Đông Nam Á và Thái Bình Dương.

1. **Khối đồng minh chống phát xít hình thành.**

+ Nguyên nhân:

- Hành động xâm lược của phe phát xít trên toàn thế giới đã thúc đẩy các quốc gia cùng phối hợp với nhau trong một liên minh chống phát xít.

- Việc Liên Xô tham chiến đã cổ vũ mạnh mẽ cuộc kháng chiến của nhân dân các nước bị phát xít chiếm đóng, và khiến cho Mỹ -Anh thay đổi thái độ, bắt tay cùng Liên Xô chống chủ nghĩa phát xít.

+ Sự thành lập: 01/1/1942, 26 nước (đứng đầu là Liên Xô, Mỹ, Anh) ra Tuyên ngôn cam kết cùng nhau tiến hành cuộc chiến đấu chống phát xít. Khối Đồng minh chống phát xít được thành lập.

+ Ý nghĩa: Việc Liên Xô tham chiến và sự ra đời của khối Đồng minh chống phát xít làm cho tính chất của CTTG II thay đổi, trở thành một cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa phát xít, bảo vệ hòa bình nhân loại.

**IV. QUÂN ĐỒNG MINH CHUYỂN SANG PHẢN CÔNG. CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ II KẾT THÚC (TỪ THÁNG 11/1942 ĐẾN THÁNG 9/1945)**

**1. Quân đồng minh phản công (từ tháng 11/1942 đến tháng 6/1944).**

+ Ở mặt trận Xô-Đức:

- Từ 11/1942 đến 2/1943, Hồng quân Liên Xô phản công, tiêu diệt và bắt sống toàn bộ đạo quân tinh nhuệ gồm 33 vạn người của phát xít Đức ở Xtalingrat.

***-Ý nghĩa***: Đánh dấu bước ngoặt của chiến tranh thế giới, buộc quân Đức phải chuyển từ tấn công sang phòng ngự, mở ra thời kỳ Liên Xô và phe Đồng minh chuyển sang tổng tấn công đồng loạt trên các mặt trận.

+ Ở mặt trận Bắc phi: Từ tháng 3 đến tháng 5/1943, liên quân Mỹ -Anh phản công quét sạch quân Đức-Italia khỏi Châu phi. Chiến sự ở Châu phi chấm dứt.

**2. Phát xít Đức bị tiêu diệt. Nhật Bản đầu hàng. Chiến tranh kết thúc**

1. ***Phát xít Đức bị tiêu diệt***

Tháng 9/5/1945, nước Đức đầu hàng không điều kiện. Chiến tranh chấm dứt ở Châu Âu.

1. ***Nhật Bản đầu hàng. Chiến tranh kết thúc***

- Từ năm 1944, Mỹ - Anh triển khai tấn công quân Nhật ở Miến Diện, Philipin, các đảo ở Thái Bình Dương.

- Mỹ tăng cường đánh phá các thành phố lớn của Nhật bằng không quân. Ngày 6/8/1945 và 9/8/1945 Mỹ ném 2 quả bom nguyên tử xuống 2 thành phố Hirosima và Nagaxaki giết hại hàng vạn người.

- Ngày 15/8/1945, Nhật đầu hàng không điều kiện. Chiến tranh thế giới thứ II kết thúc.

**V. KẾT CỤC CỦA CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI**

- Chủ nghĩa phát xít Đức -Italia -Nhật Bản sụp đổ hoàn toàn. Thắng lợi vĩ đại thuộc về các dân tộc trên thế giới đã kiên cường chiến đấu chống chủ nghĩa phát xít. Trong đó, 3 cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh là lực lượng trụ cột, giữ vai trò quyết định trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.

- Gây hậu quả và tổn thẩn nặng nề nhất trong lịch sử nhân loại, làm cho 60 triệu người chết, 90 triệu người bị tàn phế. Nhiều thành phố, làng mạc và nhiều cơ sở kinh tế bị tàn phá.

- Ý nghĩa: CTTG II kết thúc đã dẫn đến những biến đổi căn bản của tình hình thế giới.

**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM THAM KHẢO**

**Câu 1.** Những năm 30 của thế kỉ XX, phe Trục Béc-lin – Rô-ma – Tô-ki-ô được thành lập gồm những quốc gia nào sau đây?

A. Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản. B.Anh, Pháp, Liên Xô.

C. Ba Lan, Tiệp Khắc, Bỉ. D. Áo, Phần Lan, Trung Quốc.

**Câu 2.** Sự kiện nào sau đây đã mở đầu cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939- 1945)?

1. Đức đánh chiếm Ba Lan. B. Đức đánh chiếm Tiệp Khắc.

C. Đức đánh chiếm Pháp. D. Đức đánh chiếm Liên Xô.

**Câu 3.** Sau trận tập kích thắng lợi vào Trân Châu cảng (12-1941), Nhật Bản mở các cuộc tấn công đánh chiếm khu vực nào sau đây?

1. Đông Nam Á. B. Đông Bắc Á. C. Bắc Á. D. Nam Á.

**Câu 4.** Tháng 6-1941, phát xít Đức tấn công quốc gia châu Âu nào sau đây?

1. Liên Xô. B. Phần Lan. C. Áo. D.Hung-ga-ri.

**Câu 5.** Năm 1942, lực lượng nào sau đây được thành lập để chống phát xít?

1. Khối Đồng minh chống phát xít. B. Khối Hiệp ước chống phát xít.

C. Phe Liên minh dân chủ. D. Phe Hòa bình liên kế

**Câu 6.** Ngày 15-8-1945 là mốc đánh dấu sự kiện lịch sử nào sau đây?

1. Nhật Bản đầu hàng Đồng minh không điều kiện. B. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc ở châu Âu.

C. Mĩ ném hai quả bom nguyên tử xuống Nhật Bản. D. Trật tự thế giới đa cực, nhiều trung tâm hình thành.

**Câu 7.** Nội dung nào sau đây là hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai?

1. Khoảng 60 triệu người chết, 90 triệu người bị tàn phế.

B. Chủ nghĩa thực dân bị sụp đổ trên toàn thế giới. C. Lực lượng Đồng minh chống phát xít hình thành.

D. Cách mạng tháng Mười Nga bùng nổ và thành công.

**Câu 8.** Nội dung nào sau đây là nguyên nhân dẫn đến sự bùng nổ Cuộc chiến tranh thế giới thứ 2 (1939 – 1945)?

1. Do mâu thuẫn giữa các nước xít với các nước tư bản dân chủ.
2. Do sự xuất hiện và ngày càng phát triển của xu thế toàn cầu hóa.
3. Do những bất đồng sâu sắc về vấn đề nhất thể hóa châu Âu.
4. Do các nước đế quốc chạy đua sản xuất vũ khí nguyên tử.

**Câu 9.** Tháng 12-1940, Hít -le đã thông qua kế hoạch tấn công Liên Xô bằng chiến lược nào sau đây?

1. Chiến tranh chớp nhoáng. B. Chinh phục từng gói nhỏ.

C. Đánh lâu dài. . Vừa đánh vừa đàm.

**Câu 10.** Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945) kết thúc với sự thất bại hoàn toàn thuộc về phe nào sau đây?

A. Phát xít. B. Đồng minh. C. Liên minh. D. Hiệp ước.

**Câu 11.** Việc Mĩ ném hai quả bom nguyên tử xuống Nhật Bản (8-1945) có tác động nào sau đây?

1. Góp phần vào thắng lợi của phe Đồng minh chống phát xít.

B. Mở đầu cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai. C. Mở đầu cuộc chiến tranh ở châu Á-Thái Bình Dương.

1. Đánh dấu phe Đồng minh chuyển sang phản công phe phát xít.

**Câu 12.** Sự kiện nào sau đây đã làm thay đổi tính chất của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)?

1. Quân dân Liên Xô chiến đấu chống phát xít bảo vệ tổ quốc.
2. Phát xít Đức tấn công Ba Lan và lần lượt thôn tính các nước Tây Âu.
3. Nhật tấn công quân Mĩ ở Trân Châu cảng.
4. Mĩ ném hai quả bom nguyên tử xuống hai thành phố của Nhật Bản.

**Câu 13.** Nhân tố tác động trực tiếp đến sự bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ 2 là gì?

A. Mâu thuẫn các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa. B. Quy luật phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản.

C. Hệ quả của trật tự Véc xai – Oasinhtơn. D. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933.

**Câu 14.** Liên Xô có chủ trương như thế nào với các nước tư bản sau khi Đức, Italia, Nhật hình thành liên minh phát xít?

A. Liên kết. B. Đối đầu. C. Hợp tác. D. Trung lập.

**Câu 15.** Chiến thắng nào của Liên Xô đã làm phá sản chiến lược “chiến tranh chớp nhoáng” của phát xít Đức?

A. Xta-lin-gơ-rat. B. Vòng cung Cuốc-xcơ. C. Lê-nin-grat. D. Mát-xcơ-va.

**Câu 16.** Trong Chiến tranh thế giới thứ 2, quan hệ Mĩ – Nhật trở nên căng thẳng ở sự kiện nào?

A. Nhật xâm lược Đông Nam Á. B. Nhật xâm lược Đông Dương.

C. Nhật tấn công hạm đội của Mĩ ở Thái Bình Dương. D. Nhật chiếm Philippin là thuộc địa của Mĩ.

**Câu 17.** Những nước nào dưới đây là lực lượng trụ cột, giữ vai trò quyết định trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít?

A. Liên Xô, Anh, Pháp. B. Anh, Mỹ, Pháp. C. Anh, Mỹ, Liên Xô. D. Anh, Mỹ, Liên Xô, Pháp.

**Câu 18.** Vì sao chính phủ các nước Anh, Pháp lại có thái độ nhượng bộ chủ nghĩa phát xít?

A. Sợ các nước phát xít tiến công nước mình và muốn liên minh với phe phát xít.

B. Lo sợ trước sự lớn mạnh của Liên Xô và muốn Liên Xô ngày càng suy yếu, kiệt quệ.

C. Lo sợ chủ nghĩa phát xít nhưng thù ghét chủ nghĩa cộng sản nên muốn đẩy chiến tranh về phía Liên Xô.

D. Cần thời gian để chuẩn bị chiến đấu chống cả chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa phát xít.

**Câu 19.** Vì sao đến tháng 6 – 1941, phát xít Đức quyết định tấn công Liên Xô?

A. Hiệp ước Xô – Đức không xâm lược lẫn nhau hết hiệu lực.

B. Các nước Anh, Pháp và hầu hết châu Âu đã đầu hàng.

C. Quân Đức đã thống trị phần lớn châu Âu, có đủ điều kiện tấn công Liên Xô.

D. Thực hiện cam kết với Anh, Pháp về việc tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản.

**Câu 20.** **Chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ sau sự kiện nào dưới đây?**

A. Trận En A-la-men (10/1942) B. Trận Xta-lin-grat (11/1942)

C. Trận Bec-lin (4/1945) D. Trận Trân Châu Cảng (12/1941)

**Câu 21.** Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945) kết thúc với sự thắng lợi hoàn toàn thuộc về phe nào sau đây?

A. Phát xít. C. Liên minh. B. Đồng minh. D. Hiệp ước.

**Câu 22.** Trước sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh thế giới mới, thái độ của Anh và Pháp như thế nào?

A. Phản đối và kiên quyết ngăn chặn phát xít. B. Kêu gọi các nước đoàn kết chống phát xít.

C. Dung dưỡng, nhượng bộ với phát xít Đức. D. Tuyên bố trung lập và đứng ngoài cuộc.

**Câu 23.** Sự kiện nào dưới dây được coi là bước ngoặc của cuộc chiến tranh Thế giới thứ hai (1939 – 1945)

A. Chiến thắng Mát-xco-va. B. Chiến thắng Xta-lin-grat.

C. Chiến thắng En A-la-men. D. Chiến thắng Bec-lin.

**Câu 24.** Tại sao trong những năm 30 của thế kỉ XX, Liên Xô coi chủ nghĩa phát xít là kẻ thù nguy hiểm nhất?

A. Đe doạ hoà bình và an ninh thế giới. B. Cản trở công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô.

C. Ngăn cản sự hợp tác quốc tế. D. Gây nhiều tội ác đối với nhân loại.

**Bài 19. NHÂN DÂN VIỆT NAM KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP XÂM LƯỢC**

**(Từ năm 1858 đến trước năm 1873)**

**I. LIÊN QUÂN PHÁP - TÂY BAN NHA XÂM LƯỢC VIỆT NAM. CHIẾN SỰ Ở ĐÀ NẴNG NĂM 1858.**

1. **Tình hình Việt Nam đến giữa thế kỉ XIX trước khi thực dân Pháp xâm lược**

- Kinh tế: Nông nghiệp sa sút, công thương nghiệp đình đốn

- Quân sự: Lạc hậu

- Đối ngoại: Sai lầm (thi hành chính sách “bế quan tỏa cảng” và “cấm đạo”) **=>** Xã hội bất ổn, các cuộc khởi nghĩa chống lại triều đình nổ ra khắp nơi.

**2. Chiến sự ở Đà Nẵng và Gia Định**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mặt trận** | **Cuộc xâm lược của Pháp** | **Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam** | **Kết quả, ý nghĩa** |
| Đà Nẵng 1858 | - Ngày 31/8/1858 liên quân Pháp – Tây Ban Nha dàn trận trước cửa biển Đà Nẵng.- Ngày 1/9/1858 Pháp tấn công bán đảo Sơn Trà, mở đầu cuộc xâm lược Việt Nam. | - Triều đình cử Nguyễn Tri Phương chỉ huy kháng chiến.- Quân dân anh dũng chống trả quân xâm lược, đẩy lùi các đợt tấn công của địch, thực hiện kế sách “vườn không nhà trống” gây cho địch nhiều khó khăn.- Khí thế kháng chiến sôi sục trong cả nước. | - Ngày 31/8/1858 liên quân Pháp – Tây Ban Nha dàn trận trước cửa biển Đà Nẵng.- Ngày 1/9/1858 Pháp tấn công bán đảo Sơn Trà, mở đầu cuộc xâm lược Việt Nam. |
| Gia Định 1859 - 1860 | - Tháng 2/1859 Pháp đánh vào Gia Định, đến ngày 17/2/1859, Pháp đánh chiếm thành Gia Định | - Nhân dân chủ động kháng chiến ngay từ đầu: chặn đánh quấy rối và tiêu diệt địch. | - Tháng 2/1859 Pháp đánh vào Gia Định, đến ngày 17/2/1859, Pháp đánh chiếm thành Gia Định |

**3.** **Cuộc kháng chiến chống Pháp ở các tỉnh miền Đông Nam Kì (1861- 1862) và cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Kì sau hiệp ước 1862**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mặt trận** | **Cuộc tấn công của thực dân Pháp** | **Thái độ của triều đình** | **Cuộc kháng chiến của nhân dân** |
| Tại Miền Đông Nam Kì 1861 – 1862  | - Sau khi kết thúc chiến tranh ở Trung Quốc, Pháp mở rộng đánh chiếm nước ta. Ngày 23/2/1861 tấn công và chiếm được đồn Chí Hoà.- Thừa thắng đánh chiếm 3 tỉnh miền Đông Nam Kì.+ Định Tường: 12/4/1861+ Biên Hoà: 18/12/1860+ Vĩnh Long: 23/3/1862 | - Giữa lúc phong trào kháng chiến của nhân dân dâng cao triều đình đã ký với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất 5/6/1862 cắt hẳn 3 tỉnh miền Đông cho Pháp và phải chịu nhiều điều khoản nặng nề khác. | - Kháng chiến phát triển mạnh.- Lãnh đạo là các văn thân, sĩ phu yêu nước.- Lực lượng chủ yếu là nông dân “dân ấp, dân lân”. - Các trận đánh lớn: Quý Sơn (Gò Công), vụ đốt tàu giặc trên sông Nhật Tảo của nghĩa quân Nguyễn Trung Trực. |
| Tại Miền Đông Nam Kì từ sau 1862  | - Pháp dừng các cuộc thôn tính để bình định miền Tây. | - Triều đình ra lệnh giải tán các đội nghĩa binh chống Pháp | - Nhân dân tiếp tục kháng chiến vừa chống Pháp vừa chống phong kiến đầu hàng.- Khởi nghĩa Trương Định tiếp tục giành thắng lợi, gây cho Pháp nhiều khó khăn.+ Sau Hiệp ước 1862 nghĩa quân xây dựng căn cứ Gò Công, rèn đúc vũ khí, đẩy mạnh đánh địch ở nhiều nơi. |
|  Kháng chiến tại Miền Tây Nam Kì | - Ngày 20/6/1867 Pháp dàn trận trước thành Vĩnh Long –> Phan Thanh Giản nộp thành.- Từ ngày 20 đến 24/6/1867 Pháp chiếm gọn 3 tỉnh miền Tây Nam Kì, Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên không tốn một viên đạn. | - Triều đình lúng túng bạc nhược, Phan Thanh Giản – Kinh lược sứ của triều đình đầu hàng. | - Nhân dân miền Tây kháng chiến anh dũng với tinh thần người trước ngã xuống, người sau đứng lên.- Tiêu biểu nhất có cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Hữu Huân. |

**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM THAM KHẢO**

**Câu 1.** Chiều 31-8-1858, liên quân Pháp – Tây Ban Nha kéo quân tới dàn trận trước cửa biển nào?

A. Đà Nẵng.       B. Hội An. C. Lăng Cô.        D. Thuận An.

**Câu 2.** Vì sao Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu tấn công đầu tiên năm 1858?

A. Chiếm Đà Nẵng làm căn cứ, tấn công ra Huế, buộc nhà Nguyễn đầu hàng.

B. Đà Nẵng có cảng nước sâu, thuận tiện cho tàu chiến Pháp hoạt động.

C. Đà Nẵng có lực lượng giáo dân đông, sẵn sàng hỗ trợ cho Pháp.

D. Đà Nẵng là nơi có nguồn cung cấp lương thực thực phẩm dồi dào.

**Câu 3.** Quyền cai trị của Pháp ở ba tỉnh miền Đông Nam Kì được triều đình nhà Nguyễn xác lập bằng Hiệp ước nào dưới đây?

A. Hiệp ước 1883. B. Hiệp ước 1862. C. Hiệp ước 1884. D. Hiệp ước 1874.

**Câu 4.** Câu nói “Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây” là của nhân vật nào dưới đây?

A. Nguyễn Trung Trực. B. Nguyễn Tri Phương. C. Trương Định. D. Hoàng Diệu.

**Câu 5.** Sau khi thất bại ở Gia Định năm 1859, thực dân Pháp chuyển sang thực hiện kế hoạch quân sự nào sau đây?

1. “Chinh phục từng gói nhỏ”. B. “Đánh nhanh thắng nhanh”.

C. “Đánh chắc, tiến chắc”. D. “Thủ hiểm”.

**Câu 6.** Địa danh nào sau đây là mục tiêu tấn công của thực dân Pháp sau khi thất bại ở Đà Nẵng năm 1858?

1. Gia Định. B. Đà Nẵng. C. Hà Nội. D. Hải Phòng.

**Câu 7.** Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược cuối thế kỉ XIX, nhân vật lịch sử nào sau đây được nhân dân Việt Nam suy tôn là “Bình Tây Đại nguyên soái”?

1. Trương Định. B. Nguyễn Tri Phương. C. Phan Thanh Giản. D. Hoàng Diệu.

**Câu 8.** Khi chuyển quân từ Đà Nẵng vào tiến đánh Gia Định (1859), thực dân Pháp có âm mưu nào sau đây?

1. Muốn làm chủ lưu vực sông Mê Công. B. Muốn chuyển sang chiến thuật đánh lâu dài.

C. Dùng Gia Định làm bàn đạp tấn công Lào. D. Cần chiếm lĩnh vùng khoáng sản giàu có.

**Câu 9.** Nội dung nào sau đây là một trong những nguyên nhân thực dân Pháp đưa quân tiến đánh Gia Định (1859)?

1. Có thể tiến đánh Cam-pu-chia dễ dàng. B. Làm bàn đạp để tiến đánh Bắc Kì.

C. Có lực lượng của Đuy-puy làm nội ứng. D. Nhân dân Gia Định thuận theo Pháp.

**Câu 10.** Cuộc chiến đấu của quân và dân Việt Nam tại Đà Nẵng (từ tháng 9-1858 đến tháng 2-1959) đã bước đầu làm thất bại kế hoạch xâm lược Việt Nam nào sau đây của thực dân Pháp?

A. Đánh nhanh, thắng nhanh. B. Chinh phục từng gói nhỏ.

C. Vừa đánh, vừa đàm. D. Đánh lâu dài.

**Câu 11**. Vì sao chiến thuật “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp ở mặt trận Đà Nẵng bị thất bại?

A. Quân Pháp không quen với thời tiết, bị đau ốm nhiều.

B. Việc tiếp tế lương thực thuốc men khó khăn.

C. Không quen thuộc địa hình, địa thế ở Việt Nam.

D. Khí thế kháng chiến sôi sục trong nhân dân cả nước.

**Câu 12.** Một trong những chính sách sai lầm của triều đình nhà Nguyễn giữa thế kỉ XIX dẫn đến sự rạn nứt khối đoàn kết dân tộc là gì?

1. Thực hiện chính sách “cấm đạo” khắt khe. B. Thần phục triều đình nhà Thanh.

C. Từ chối các đề nghị canh tân đất nước. D. Thực hiện chính sách “bế quan tỏa cảng”.

**Câu 13.** Điểm nổi bật của chế độ phong kiến Việt Nam giữa thế kỉ XIX là gì?

A. Chế độ quân chủ chuyên chế đang trong thời kì thịnh trị.

B. Có một nền chính trị độc lập.

C. Đạt được những tiến bộ nhất định về kinh tế, văn hóa.

D. Có những biểu hiện khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng.

**Câu 14.** Hiệp ước Nhâm Tuất (1862) giữa Pháp và triều đình nhà Nguyễn được kí kết trong hoàn cảnh nào?

A. Phong trào kháng chiến của nhân dân ta dâng cao, khiến quân Pháp vô cùng bối rối.

B. Phong trào kháng chiến của nhân dân ta đang gặp khó khăn.

C. Giặc Pháp chiếm đại đồn Chí Hòa và đánh chiếm ba tỉnh miền Đông Nam Kì một cách nhanh chóng.

D. Triều đình bị tổn thất nặng nề, sợ hãi trước sức mạnh của quân Pháp.

**Câu 15.** Trước những hành động xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp cuối thế kỷ XIX, triều đình nhà Nguyễn có động thái như thế nào?

A**.** Từ phản ứng quyết liệt chuyển dần sang đầu hàng. B. Chấp nhận đầu hàng để tránh đổ máu cho nhân dân.

C. Từ phát động toàn dân kháng chiến đi đến đầu hàng. D. Nhu nhược, đầu hàng ngay khi quân Pháp tấn công.

**Câu 16.** Khi được điều từ Đà Nẵng vào Gia Định năm 1860, Nguyễn Tri Phương đã gấp rút huy động hàng vạn quân và dân binh để làm gì?

A. Sản xuất vũ khí. B. Xây dựng đại đồn Chí Hòa.

C. Ngày đêm luyện tập quân sự. D. Tổ chức tấn công quân Pháp ở Gia Định.

**Câu 17.** Sau khi kí Hiệp ước Nhâm Tuất, triều đình nhà Nguyễn đã có chủ trương gì?

A. Bí mật chuẩn bị lực lượng chống quân Pháp để giành lại vùng đất đã mất.

B. Ra lệnh giải tán nghĩa binh chống Pháp ở các tỉnh Gia Định, Định Tường, Biên Hòa.

C. Không chủ trương giành lại vùng đất đã mất.

D. Yêu cầu triều đình Mãn Thanh can thiệp để đánh đuổi quân Pháp.

**Câu 18.** Vì sao thực dân Pháp chiếm được 3 tỉnh miền Tây Nam Kì (1867) một cách nhanh chóng?

A.Quân đội triều đình Huế trang bị vũ khí quá kém.

B.Triều đình Huế bạc nhược, thiếu kiên quyết chống Pháp.

C.Thực dân Pháp tấn công bất ngờ. D.Nhân dân không ủng hộ triều đình chống Pháp.

**Câu 19.** Vị quan chỉ huy quân đội nhà Nguyễn chống Pháp ở hai mặt trận Đà Nẵng và Gia Định là ai?

A. Nguyễn Tri Phương. B. Trần Hoàng. C. Phan Thanh Giản. D. Hoàng Diệu.

**Bài 20. CHIẾN SỰ LAN RỘNG RA TOÀN QUỐC. CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA NHÂN DÂN TA TỪ NĂM 1873 ĐẾN NĂM 1884. NHÀ NGUYỄN ĐẦU HÀNG**

**1. THỰC DÂN PHÁP ĐÁNH CHIẾM BẮC KÌ LẦN THỨ NHẤT (1873). KHÁNG CHIẾN LAN RỘNG RA BẮC KÌ**

 **+ Âm mưu và thủ đoạn**

- Pháp cho gián điệp do thám tình hình miền Bắc.

- Hình thành đạo quân nội ứng cho cuộc xâm lược.

- Lấy cớ giải quyết vu Đuy-puy đang gây rối ở Hà Nội, thực dân Pháp đem quân ra Bắc.

**+ Hành động:**

- Ngày 5/11/1873 đội tàu chiến của Pháp do Gác-ni-e chỉ huy ra đến Hà Nội, giở trò khiêu khích quân ta.

- Ngày 19/11/1873 Pháp gửi tối hậu thư cho Tổng đốc thành Hà Nội.

- Không đợi trả lời, ngày 20/11/1873 Pháp tấn công thành Hà Nội –> chiếm được thành sau đó mở rộng đánh chiếm các tỉnh đồng bằng sông Hồng

**+ Quan quân triều đình chống Pháp**

- Khi Pháp đánh thành Hà Nội, 100 binh lính đã chiến đấu và hy sinh anh dũng tại ô Quan Trưởng.

- Trong thành, Tổng đốc Nguyễn Tri Phương chỉ huy quân sĩ chiến đấu dũng cảm.

–> Nguyễn Tri Phương hi sinh, thành Hà Nội thất thủ, quân triều đình nhanh chóng tan rã.

**+ Phong trào kháng chiến của nhân dân:**

+ Khi Pháp đến Hà Nội, nhân dân chủ động kháng chiến không hợp tác với giặc.

+ Khi thành Hà Nội thất thủ nhân dân Hà Nội và nhân dân các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ vẫn tiếp tục chiến đấu –> buộc Pháp phải rút về các tỉnh lỵ cố thủ.

+ Ngày 21/12/1873 quân ta phục kích địch ở Cầu Giấy, Gác-ni-e tử trận –> Thực dân Pháp hoang mang chủ động thương lượng với triều đình.

**2. THỰC DÂN PHÁP TIẾN HÀNH ĐÁNH BẮC KÌ LẦN THỨ HAI. CUỘC KHÁNG CHIẾN Ở BẮC KÌ VÀ TRUNG KÌ TRONG NHỮNG NĂM 1882 - 1884.**

**a. Quân Pháp đánh chiếm Hà Nội và các tỉnh Bắc Kì lần thứ hai (1882 - 1883).**

- Năm 1882 Pháp vu cáo cho triều đình Huế vi phạm Hiệp ước 1874 để lấy cớ kéo quân ra Bắc

- Ngày 3/4/1882 Pháp bất ngờ đổ bộ lên Hà Nôi.

- Ngày 25/4/1882 Pháp nổ súng chiếm thành Hà Nội.

- Tháng 3/1883 Pháp chiếm mỏ than Hồng Gai, Quảng Yên, Nam Định.

**b. Nhân dân Hà Nội và các tỉnh Bắc Kì kháng chiến.**

- Quan quân triều đình và Hoàng Diệu chỉ huy quân sỹ chiến đấu anh dũng bảo vệ thành Hà Nội –> thành mất, Hoàng Diệu hy sinh.

- Nhân dân dũng cảm chiến đấu chống Pháp bằng nhiều hình thức:

+ Các sỹ phu không thi hành mệnh lệnh của triều đình tiếp tục tổ chức kháng chiến.

+ Nhân dân Hà Nội và các tỉnh tích cực kháng chiến bằng nhiều hình thức sáng tạo.

+ Tiêu biểu có trận phục kích Cầu Giấy lần hai 19/5/1883 –> Rivie bỏ mạng, cổ vũ tinh thần chiến đấu của nhân dân.

**3. Thực dân Pháp tấn công Thuận An, hiệp ước 1883 và 1884**

Nghe tin Pháp tấn công Thuận An, triều Huế xin đình chiến, kí Hiệp ước Hác-măng (1883).

- Sau hiệp ước Hác-măng, triều đình ra lệnh giải tán các phong trào kháng chiến nhưng những hoạt động chống Pháp ở Bắc Kì vẫn không chấm dứt.

- Ngày 6/6/1884, Pháp kí với triều Nguyễn hiệp ước Pa-tơ-nốt, căn bản dựa trên Hiệp ước Hác-măng nhưng sửa chữa một số điều nhằm xoa dịu dư luận và mua chuộc thêm những phần tử phong kiến bán nước đầu hàng.

⇒ Việt Nam trở thành thuộc địa của thực dân Pháp.

**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM THAM KHẢO**

**Câu 1.** Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược (1858 - 1884) có đặc điểm gì?

A. Kết hợp chặt chẽ đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị và ngoại giao.

B. Lan rộng từ Bắc vào Nam theo sự mở rộng địa bàn xâm lược của thực dân Pháp.

C. Từ chống ngoại xâm đến kết hợp chống ngoại xâm và phong kiến đầu hàng.

D. Hình thành một mặt trận thống nhất do các văn thân, sĩ phu tiến bộ lãnh đạo.

**Câu 2.** Tướng Pháp chỉ huy cuộc tấn công ra Bắc Kì lần thứ nhất (1873) là ai?

A. Gác niê.        B. Bôlaéc. C. Rivie.        D. Rơve.

**Câu 3.** Lấy cớ gì thực dân Pháp đem quân tấn công Hà Nội lần thứ nhất (1873)?

A. Nhà Nguyễn tiếp tục liên lạc với nhà Thanh. B. Vì nhu cầu về thị trường, nguyên liệu, nhân công.

C. Nhà Nguyễn không trả chiến phí cho Pháp. D. Giải quyết vụ gây rối của Đuy-puy.

**Câu 4.** Sự kiện nào đánh dấu thực dân Pháp hoàn thành cơ bản cuộc xâm lược Việt Nam?

A. Sau khi đánh chiếm Hà Nội lần thứ hai B. Sau khi Hiệp ước Hác-măng và Pa-tơ-nốt kí kết.

C. Sau khi đánh chiếm kinh thành Huế. D. Sau khi đánh chiếm Đà Nẵng.

**Câu 5.** Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất (1873) và lần thứ hai (1883) gắn liền với tên tuổi của ai?

A. Hoàng Tá Viêm, Lưu Vĩnh Phúc. B. Hoàng Tá Viêm, Trương Quang Đản.

C. Nguyễn Tri Phương, Hoàng Tá Viêm. D. Nguyễn Tri Phương, Lưu Vĩnh Phúc.

**Câu 6.** Lấy cớ gì Pháp đưa quân ra đánh Hà Nội lần thứ hai (1882)?

A**.** Giải quyết vụ gây rối của Đuy-puy.

B. Nước Pháp bắt đầu bước vào giai đoạn đế quốc chủ nghĩa nên phải có thuộc địa.

C. Triều đình Huế vi phạm Hiệp ước 1874. D. Triều đình nhà Nguyễn ngang nhiên chống lại Pháp.

**Câu 7.** Khi thực dân Pháp đánh thành Hà Nội lần thứ hai, Tổng đốc Hoàng Diệu đã có hành động như thế nào?

A. Chỉ huy quân sĩ kiên quyết chống cự. B. Đầu hàng, giao nộp thành.

C. Thực hiện kế sách vườn không nhà trống. D.Rút lui ra ngoài thành để bảo toàn lực lượng.

**Câu 8.** Hiệp ước nào đánh dấu việc triều đình nhà Nguyễn chính thức thừa nhận sáu tỉnh Nam Kì là đất thuộc Pháp?

A. Hiệp ước Nhâm Tuất B. Hiệp ước Giáp Tuất. C. Hiệp ước Hác măng.   D**.** Hiệp ước Patơnốt.

**Câu 9.** Tướng Pháp chỉ huy cuộc tấn công ra Bắc Kì lần thứ hai (1882) là ai?

A. Gác niê.        B. Bôlaéc. C. Rivie.        D. Rơve.

**Câu 10.** Triều Nguyễn đã có hành động nào sau đây sau chiến thắng của quân dân Việt Nam tại Cầu Giấy (1873)?

A. Kí với thực dân Pháp Hiệp ước Giáp Tuất. B. Ra lệnh cho Trương Định bãi binh ở Nam Kì.

C. Tiếp tục lãnh đạo nhân dân chống thực dân Pháp. D. Thực hiện các cuộc cải cách duy tân đất nước.

**Câu 11.** Năm 1883, triều đình Nguyễn đã kí với thực dân Pháp Hiệp ước nào sau đây?

1. Hiệp ước Hácmăng. B. Hiệp ước Patơnốt. C. Hiệp ước Giáp Tuất. D. Hiệp ước Nhâm Tuất.

**Câu 12.** Địa danh nào sau đây ở Hà Nội đã diễn ra cuộc chiến đấu ác liệt giữa quân Pháp với khoảng 100 binh sĩ triều đình (1873)?

1. Ô Thanh Hà. B. Cửa Bắc. C. Cửa Nam. D. Cầu Giấy.

**Câu 13.** Sự kiện nào sau đây đánh dấu triều đình Nguyễn đầu hàng hoàn toàn trước cuộc xâm lược vũ trang của thực dân Pháp cuối thế kỉ XIX?

1. Triều đình Nguyễn kí với thực dân Pháp Hiệp ước Patơnốt (1884).
2. Quân Pháp tấn công đánh chiếm Bắc Kì lần hai (1882-1883).
3. Thực dân Pháp thành lập Liên bang Đông Dương (1887).
4. Triều đình Nguyễn thừa nhận sáu tỉnh Nam Kì thuộc Pháp (1874).

**Câu 14**: Năm 1884, triều đình nhà Nguyễn đã kí với thực dân Pháp bản hiệp ước nào sau đây?

1. Patơnốt. B. Hácmăng. C. Nhâm Tuất. D. Giáp Tuất.

**Câu 15.** Trận Cầu Giấy lần thứ nhất 21 – 12 – 1873 ảnh hưởng đến cục diện chiến tranh như thế nào?

A. Thực dân Pháp quyết tâm đánh chiếm toàn bộ Việt Nam.

B. Thực dân Pháp mở rộng đánh chiếm các tỉnh thành Bắc Kì.

C. Pháp hoang mang, lo sợ và tìm cách thương lượng.

D. Thực dân Pháp hoàn thành đánh chiếm toàn bộ Nam Kì.

**Câu 16.** Tổng đốc chỉ huy thành Hà Nội trong trận chiến Pháp đánh chiếm Bắc Kì lần thứ hai là ai?

A. Nguyễn Tri Phương. B. Hoàng Diệu. C. Hoàng Tá Viêm. D. Viên Chưởng cơ.

**Câu 17**. Sau thất bại trận Cầu Giấy lần thứ hai (19/5/1883) thực dân Pháp làm gì?

A. Càng củng cố quyết tâm xâm chiếm toàn bộ Việt Nam.

B. Cho quân rút khỏi Hà Nội để bảo toàn lực lượng. C. Tăng viện binh từ Pháp sang để tái chiếm Hà Nội.

D. Tiến hành đàn áp, khủng bố nhân dân ta.

**Câu 18.** Ngày 20/11/1873, diễn ra sự kiện gì ở Bắc Kì?

A. Pháp nổ súng tấn công thành Hà Nội.

B. Quân dân ta anh dũng đánh bại cuộc tấn công của Pháp ở Hà Nội.

C. Nhân dân Hà Nội chủ động đốt kho đạn của Pháp.

D. Thực dân Pháp đánh chiếm Thanh Hóa.

 **BÀI 21: PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP**

**CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM CUỐI THẾ KỈ XIX**

**I. PHONG TRÀO CẦN VƯƠNG BÙNG NỔ**

**1. Cuộc phản công quân pháp của phái chủ chiến tại Kinh thành Huế và sự bùng nổ của phong trào Cần vương.**

**a. Cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến tại Kinh thành Huế.**

**\* Nguyên nhân:**

- Phong trào đấu tranh phản đối hai hiệp ước Hác-măng và Pa-tơ-nốt của nhân dân Việt Nam diễn ra sôi nổi. Phái chủ chiến trong triều đình Huế vẫn nuôi hi vọng giành lại chủ quyền từ tay Pháp.

- Phái chủ chiến (do Tôn Thất Thuyết đứng đầu) dựa vào sự ủng hộ của quần chúng nhân dân để tích cực chuẩn bị chống Pháp:

+ Phế bỏ những ông vua có biểu hiện thân Pháp, trừ khử những người không cùng chí hướng.

+ Tích trữ lương thảo, khí giới,...

- Hành động quyết liệt của phái chủ chiến đã kiến cho thực dân Pháp lo sợ => Pháp tìm mọi cách tiêu diệt phái chủ chiến → mâu thuẫn giữa phái chủ chiến và thực dân Pháp lên đến đỉnh điểm.

**\* Diễn biến:**

- Đêm mùng 4 rạng sáng 5/7/1885, Tôn Thất Thuyết cho quân tấn công Pháp tại Đồn Mang Cá và Tòa Khâm sứ.

- Ngày 5/7/1885, Pháp tiến hành phản công.

**\* Kết quả**: thất bại, Tôn Thất Thuyết buộc phải đưa vua Hàm Nghi ra sơn phòng Tân Sở.

**b. Sự bùng nổ của phong trào Cần Vương**.

- Cuộc phản công của phái chủ chiến trong tại kinh thành Huế thất bại, Tôn Thất Thuyết buộc phải đưa vua hàm Nghi ra sơn phòng tân Sở (Quảng Trị).

- Tại sơn phòng Tân Sở, ngày 13/7/1885, Tôn Thất Thuyết lấy danh vua Hàm Nghi xuống “chiếu Cần Vương” → làm bùng lên một phong trào yêu nước chống xâm lược sôi nổi – phong trào Cần Vương.

**2. Các giai đoạn phát triển của phong trào Cần vương**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Giai đoạn 1: 1885-1888** | **Giai đoạn 2: 1888-1896** |
| Lãnh đạo | Hàm Nghi, Tôn Thất Thuyết và các văn thân | Các văn thân, sỹ phu yêu nước |
| Lực lượng tham gia | Nhân dân lao động | Nhân dân lao động |
| Địa bàn | Rộng lớn: tập Trung ở Bắc, Trung kỳ | Thu hẹp: tập Trung ở miền núi trung du |
| Kết quả | Vua Hàm Nghi bị bắt, phong trào tiếp tục phát triển | Phong trào bị thất bại |
| Đặc điểm | Có vua lãnh đaọ | Không có vua lãnh đạo |

Tính chất của phong trào: là phong trào yêu nước chống thực dân Pháp mang ý thức hệ phong kiến, thể hiện tính dân tộc sâu sắc.

**II. MỘT SỐ CUỘC KHỞI NGHĨA TIÊU BIỂU TRONG PHONG TRÀO CẦN VƯƠNG VÀ PHONG TRÀO ĐẤU TRANH TỰ VỆ CUỐI THẾ KỶ XIX**

**1. Khởi nghĩa Bãi Sậy (1883-1892)**

- Người lãnh đạo: Nguyễn Thiện Thuật và Đinh Gia Quế.

- Địa bàn chiến đấu: Nghĩa quân hoạt động khắp các huyện Văn Lâm, Văn Giang, Khoái Châu, Yên Mĩ của tỉnh Hưng Yên.

 Diễn biến chính: khởi nghĩa Bãi Sậy diễn ra trong những năm 1883 - 1892, trải qua 2 giai đoạn

- Kết quả: cuối năm 1889, Nguyễn Thiện Thuật phải lánh sang Trung Quốc; Đốc Tít phải ra hàng. Phong trào tiếp tục duy trì trong một thời gian nữa rồi tan rã vào năm 1892.

**3. Khởi nghĩa Hương Khê (1885 – 1896)**

- Người lãnh đạo: Phan Đình Phùng và Cao Thắng.

- Địa bàn: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình.

- Diễn biến chính:

+ Từ năm 1885 đến 1888: là giai đoạn chuẩn bị lực lượng, xây dựng căn cứ, chế tạo vũ khí, tích trữ lương thực,... của nghĩa quân.

+ Từ năm 1888 đến 1896, nghĩa quân bước vào giai đoạn chiến đấu quyết liệt, mở các cuộc tập kích, đẩy lùi quân địch, chủ động tấn công nhiều trận lớn.

Kết quả: Thất bại.

**4. Khởi nghĩa Yên Thế (1884 – 1913)**

a. Nguyên nhân:

- Khi thực dân Pháp đánh chiếm Bắc kì, chúng đưa quân lên bình định cả vùng Yên Thế (Bắc Giang). Để bảo vệ cuộc sống của mình, nông dân yên Thế đã nổi dậy đấu tranh.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên cuộc khởi nghĩa** | **Lãnh đạo** | **Địa bàn** | **Hoạt động chủ yếu** | **Kết quả, ý nghĩa** |
| Khởi nghĩa Yên Thế (1884- 1913) | Hoàng Hoa Thám | Yên Thế-Bắc Giang | - Giai đoạn 1884 – 1892, dưới sự chỉ huy của thủ lĩnh Đề Nắm, nghĩa quân đã xây dựng hệ thống phòng thủ ở Bắc Yên Thế, đẩy lùi nhiều cuộc càn quét của địch.- Giai đoạn 1893 – 1897, do Đề Thám lãnh đạo, giảng hoà với Pháp 2 lần, nghĩa quân làm chủ 4 tổng ở Bắc Giang (Nhã Nam, Mục Sơn, Yên Lễ, Hữu Thượng).- Giai đoạn 1898 – 1908, trong 10 năm hoà hoãn, căn cứ Yên Thế trở thành nơi hội tụ của những nghĩa sĩ yêu nư­ớc.- Giai đoạn 1909 - 1913, Pháp mở cuộc tấn công. Tháng 2 - 1913, Đề Thám bị sát hại, khởi nghĩa tan rã. | - Trong quá trình tồn tại, phong trào đã kết hợp được yêu cầu độc lập với nguyện vọng của nhân dân.- Khởi nghĩa là phong trào đấu tranh lớn nhất của nông dân trong những năm cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX. Nói lên ý chí, sức mạnh bền bỉ, dẻo dai của nông dân. |

**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM THAM KHẢO**

**Câu 1:** Hoàng Hoa Thám đã lãnh đạo phong trào đấu tranh nào sau đây trong những năm cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX?

A. Phong trào nông dân Yên Thế. B. Phong trào đấu tranh chống thuế ở Trung Kì.

C. Phong trào cải cách duy tân ở Trung Kì. D. Phong trào Đông Du.

**Câu 2**: Nội dung nào sau đây là nguyên nhân sâu xa dẫn đến bùng nổ phong trào Cần vương (1885-1896)?

A. Mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp phát triển.

B. Nhân dân Bắc Kì phản đối lệnh bãi binh của triều đình Nguyễn.

C. Phe chủ hòa trong triều Nguyễn muốn đưa Hàm Nghi lên ngôi vua.

D. Triều Nguyễn muốn duy trì hai bản Hiệp ước Hácmăng và Patơnốt.

**Câu 3**: Yếu tố nào sau đây tác động đến sự bùng nổ phong trào Cần vương (1885-1896)?

A. Chiếu Cần vương được ban ra. B. Tư tưởng dân chủ tư sản được du nhập vào Việt Nam.

C. Tư tưởng Nho giáo đã hết vai trò lịch sử. D. Tư tưởng vô sản bắt đầu được du nhập vào Việt Nam.

**Câu 4**: Nội dung nào sau đây là nguyên nhân chủ quan dẫn đến sự thất bại của phong trào Cần vương (1885-1896)?

A. Thiếu đường lối lãnh đạo đúng đắn và sự chỉ huy thống nhất.

B. Thực dân Pháp đã củng cố được nền thống trị ở Việt Nam.

C. Thực dân Pháp đã xây dựng xong hệ thống giao thông ở Việt Nam.

D. Khuynh hướng cứu nước dân chủ tư sản được du nhập và thắng thế.

**Câu 5**: Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của phong trào nông dân Yên Thế (1884-1913)?

A. Chứng tỏ sức mạnh của giai cấp nông dân Việt Nam.

B. Là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần Vương.

C. Là phong trào yêu nước đại diện cho khuynh hướng dân chủ tư sản.

D. Là phong trào yêu nước đại diện cho khuynh hướng vô sản.

**Câu 6.** Trong phong trào chống Pháp cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX“Cần vương” có nghĩa là

A. giúp vua cứu nước. B. Những điều bậc quân vương cần làm.

C. Đứng lên cứu nước. D. Chống Pháp xâm lược.

**Câu 7.** Đâu **không** phải là nội dung của chiếu Cần vương?

A. Tố cáo tội ác của thực dân Pháp.

B. Khẳng định quyết tâm chống Pháp của triều đình kháng chiến,đứng đầu là vua Hàm Nghi.

C. Kêu gọi nhân dân đứng lên giúp vua cứu nước, khôi phục quốc gia phong kiến.

D. Kêu gọi bãi binh, thương lượng với Pháp để bảo vệ vương quyền.

**Câu 8.** Nội dung nào **không** đúng khi nói về mục đích của khởi nghĩa nông dân Yên Thế?

A. Hưởng ứng chiếu Cần vương do Tôn Thất Thuyết mượn danh vua Hàm Nghi ban ra.

B. Chống lại chính sách cướp bóc của thực dân Pháp.

C. Tự đứng lên bảo vệ cuộc sống của quê hương mình.

D. Bất bình với chính sách đàn áp bóc lột của thực dân Pháp.

**Câu 9:** Cuộc khởi nghĩa nào sau đây **không** nằm trong phong trào Cần Vương:

**A.** Khởi nghĩa Ba Đình. **B.** Khởi nghĩa Bãi Sậy. **C.** Khởi nghĩa Hương Khê. **D.** Khởi nghĩa Yên Thế.

**Câu 10:** Nguyên nhân nào dẫn đến sự bùng nổ của cuộc khởi nghĩa Yên Thế?

**A**. Muốn giúp vua cứu nước. **B.** Vì bị vua quan phong kiến áp bức nặng nề.

**C.** Muốn lật đổ vương triều nhà Nguyễn. **D.** Căm thù Pháp, chống Pháp để bảo vệ cuộc sống tự do.

**Câu 11:** Cuộc khởi nghĩa nào sau đây được xem là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương?

**A.** Khởi nghĩa Ba Đình. **B.** Khởi nghĩa Bãi Sậy.

**C.** Khởi nghĩa Hương Khê. **D.** Khởi nghĩa Yên Thế.

**Câu 12:** Đâu **không** phải là đặc điểm của khởi nghĩa Hương Khê (1885 - 1896)?

**A.** Lãnh đạo khởi nghĩa là quan lại triều đình Huế.**B.** Khởi nghĩa tồn tại lâu nhất trong phong trào Cần vương.

**C.** Quân đội được tổ chức chặt chẽ. **D.** Nghĩa quân tự chế tạo được vũ khí.

**Câu 13.** Đặc điểm nổi bật của phong trào Cần vương là phong trào yêu nước

A. theo khuynh hướng và ý thức hệ phong kiến. B. theo khuynh hướng dân chủ tư sản.

C. theo khuynh hướng vô sản. D. của các tầng lớp nông dân.

**Câu 14.** Cuộc khởi nghĩa Hương Khê do ai lãnh đạo?

A. Cao Điền và Tống Duy Tân. B. Tống Duy Tân và Cao Thắng.

C. Phan Đình Phùng và Hoàng Hoa Thám. D. Phan Đình Phùng và Cao Thắng.

**BÀI 22. XÃ HỘI VIỆT NAM TRONG CUỘC KHAI THÁC LẦN THỨ NHẤT CỦA THỰC DÂN PHÁP**

**1. Những chuyển biến về kinh tế**

- 1897, chính phủ Pháp cử Pôn Đu-me sang làm toàn quyền Đông Dương để hoàn thiện bộ máy thống trị và tiến hành cuộc khai thác lần thứ nhất.

1. ***Mục đích:***

- Vơ vét, bóc lột sức người, sức của.

- Biến Việt Nam thành thị trường riêng và làm giàu cho chính quốc

1. ***Nội dung khai thác:***

- Nông nghiệp: Pháp đẩy mạnh chiếm đoạt ruộng đất, lập đồn điền trồng lúa, cà phê, cao su

- Công nghiệp: Pháp đẩy mạnh khai thác tài nguyên thiên nhiên, nhất là khai thác mỏ (than đá, thiếc, kẽm.). Một số cơ sở công nghiệp dịch vụ, chế biến ra đời: điện nước, bưu điện.

- Giao thông vận tải: Pháp chú ý đến việc XD hệ thống giao thông (đường bộ, sắt, thủy.) vừa phục vụ công cuộc khai thác lâu dài, vừa phục vụ mục đích quân sự.

- Thương nghiệp: Pháp độc chiếm thị trường, nguyên vật liệu, thu thuế.

1. ***Tác động:***

- Tích cực: Những yếu tố nền sản xuất TBCN du nhập vào nước ta. So với nền kinh tế phong kiến có nhiều tiến bộ, của cải vật chất sản xuất được nhiều hơn.

- Tiêu cực:

+ Tài nguyên thiên nhiên bị vơ vét cạn kiệt, Việt Nam trở thành thị trường tiêu thụ hàng hoá cho Pháp.

+ Vẫn duy trì phương thức bóc lột PK trong mọi lĩnh vực.

**2. Những chuyển biến về xã hội**

Xã hội Việt Nam biến đổi sâu sắc: Giai cấp cũ vẫn tồn tại, giai cấp, tầng lớp mới ra đời.

+ Giai cấp cũ:

- Địa chủ phong kiến

Đại địa chủ: Rất giàu có, câu kết với Pháp làm tay sai cho Pháp

Trung, tiểu địa chủ: ít nhiều có tinh thần chống Pháp

- Nông dân: Số lượng đông đảo, bị đế quốc phong kiến bóc lột, đời sống vô cùng khổ cực, một số bị phá sản trở thành công nhân.

+ Giai cấp mới:

- Công nhân: Họ vừa ra đời, còn non trẻ, số lượng ít. Họ bị ba tầng áp bức bóc lột. Họ sớm có tinh thần đấu tranh.

- Tầng lớp tư sản: Xuất thân từ những người buôn bán, sĩ phu yêu nước tiến bộ. Họ bị thực dân Pháp cạnh tranh, chèn ép, thế lực yếu. Họ có ý thức dân tộc, là cơ sở để tiếp thu khuynh hướng dân chủ tư sản từ bên ngoài.

- Tầng lớp tiểu tư sản: Họ là những tiểu chủ, tiểu thương, viên chức, học sinh, sinh viên. Họ bị bạc đãi, đời sống bấp bênh. Họ có ý thức dân tộc, dễ tiếp thu tư tưởng tiến bộ từ bên ngoài.

**=>**Tạo điều kiện bên trong cho cuộc vận động giải phóng dân tộc theo xu hướng mới ở đầu thế kỉ XX

**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM THAM KHẢO**

**Câu 1**: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) ở Đông Dương, thực dân Pháp chú trọng đến hoạt động nào sau đây?

**A**. Xây dựng hệ thống giao thông. **B**. Phát triển công nghiệp luyện kim.

**C.** Phát triển công nghiệp chế tạo máy. **D**. Phát triển công nghiệp điện hạt nhân.

**Câu 2**: Lực lượng xã hội nào sau đây mới xuất hiện ở Việt Nam do tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp (1897- 1914)?

**A.** Công nhân. **B.** Nông dân. **C.** Trung địa chủ. **D**. Đại địa chủ.

**Câu 3**. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) của thực dân Pháp có tác động nào sau đây đối với cách mạng Việt Nam?

**A**. Tạo điều kiện cho sự hình thành khuynh hướng cứu nước mới.

**B.** Làm cho phong trào công nhân chuyển sang đấu tranh tự giác.

**C.** Dẫn đến sự ra đời của giai cấp tiểu tư sản. **D.** Dẫn đến sự ra đời của giai cấp tư sản.

**Câu 4.** Nội dung nào sau đây ***không*** phải là tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) của thực dân Pháp ở Đông Dương đối với Việt Nam?

**A**. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa được du nhập hoàn chỉnh vào Việt Nam.

**B.** Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa bước đầu được du nhập vào Việt Nam

**C**. Nền kinh tế Việt Nam có những chuyển biến theo hướng tư bản chủ nghĩa.

**D**. Dẫn đến sự ra đời của các giai cấp và tầng lớp mới trong xã hội Việt Nam.

**Câu 5**. Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp (1897-1914), xã hội Việt Nam hình thành các lực lượng mới nào dưới đây?

**A**. Nông dân, địa chủ phong kiến, tư sản. **B.** Nông dân, công nhân, tiểu tư sản.

**C**. Công nhân, tư sản, tiểu tư sản. **D**. Nông dân, tư sản, tiểu tư sản.

**Câu 6**. Sau cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp (1897-1914), phương thức sản xuất nào dưới đây được du nhập vào Việt Nam?

**A.** Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. **B.** Phương thức sản xuất phong kiến.

**C.** Phương thức sản xuất nửa thuộc địa, nửa phong kiến.

**D.** Phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa.

**Câu 7**: Trong quá trình khai thác trên lĩnh vực công nghiệp ở Việt Nam thực dân Pháp chú trọng khai thác ngành nào?

**A**. Công nghiệp nặng. **B**. Công nghiệp nhẹ. **C**. Khai thác mỏ. **D**. Luyện kim cơ khí.

**Câu 8**: Vì sao năm 1913, Pháp phải dừng cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất?

**A.** Pháp nhận thấy ở Việt Nam tài nguyên thiên nhiên không phong phú.

**B.** Pháp phải tập trung sức người sức của vào chiến tranh.

**C.** Chiến tranh đang đe dọa nước Pháp một cách khốc liệt.

**D.** Pháp lợi dụng chiến tranh để bán vũ khí thu lợi dụng nhiều hơn.

**Câu 9**. Lực lượng đông đảo nhất trong phong trào chống Pháp ở xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX là

**A.** nông dân. **B.** công nhân. **C.** tư sản. **D.** tiểu tư sản.

**Câu 10.** Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất, công nhân Việt Nam đấu tranh vì mục tiêu gì?

**A**. Đòi quyền lợi về kinh tế. **B**. Đòi chính quyền thực dân cho tham gia vào đời sống chính trị.

**C.** Đòi thực dân Pháp trao trả độc lập cho Việt Nam

**D.** Đòi chính quyền thực dân thực hiện các quyền dân chủ rộng rãi.

**Câu 11**. Trong cuộc khai thác lần thứ nhất, thực dân Pháp chú trọng xây dựng hệ thống giao thông nhằm mục đích gì?

**A.** Khuếch trương hình ảnh hiện đại của nền văn minh Pháp.

**B**. Tạo điều kiện cho dân ta đi lại thuận lợi hơn. **C.** Tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế Việt Nam phát triển.

**D.** Phục vụ cho công cuộc khai thác, bóc lột và quân sự.

**Câu 12**. Năm 1897, thực dân Pháp cử nhân vật nào sang làm Toàn quyền Đông Dương?

**A**. Rivie. **B**. Gácnie. **C.** Pôn Đume. **D.** Bôlaéc.

**Câu 13**. Đặc điểm nổi bật của nền kinh tế Việt Nam những năm cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX là

**A**. kinh tế nông nghiệp phát triển, kinh tế công nghiệp chậm phát triển.

**B**. xuất hiện những mầm mống của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa nhưng manh mún và lệ thuộc vào Pháp.

**C.** thương nghiệp phát triển với việc mở rộng giao lưu buôn bán.

**D**. hệ thống đường giao thông thủy, bộ, hàng không được mở rộng.

**Câu 14**. Trước cuộc khi thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp, xã hội Việt Nam có hai giai cấp cơ bản là

**A.** địa chủ phong kiến và tiểu tư sản.

**B.** địa chủ phong kiến và tư sản.

**C.** địa chủ phong kiến và nông dân.

**D.** công nhân và nông dân.

**Câu 15.** Giai cấp công nhân Việt Nam chủ yếu xuất thân từ

**A.** tư sản. **B.** nông dân. **C.** tiểu tư sản. **D.** địa chủ nhỏ.

**Câu 16.** Hệ quả lớn nhất trong chính sách cai trị của thực dân Pháp đối với Việt Nam sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất là

**A.** Nền kinh tế phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa, xã hội ít biến đổi.

**B.** Công thương nghiệp phát triển, nông nghiệp lạc hậu, xã hội không có biến đổi.

**C.** Cơ cấu kinh tế ít nhiều có sự biến chuyển, cơ cấu xã hội biến đổi sâu sắc.

**D.** Cơ cấu kinh tế không có sự thay đổi, cơ cấu xã hội biến đổi sâu sắc.

**Câu 17.** Sau khi đã hoàn thành về cơ bản cuộc xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp bắt đầu

**A.** khai thác thuộc địa lần thứ nhất.

**B.** khai thác thuộc địa lần thứ hai.

**C.** xúc tiến việc thiết lập bộ máy chính quyền thực dân và chế độ bảo hộ lên phần lãnh thổ Bắc Kì và Trung Kì.

**D.** xúc tiến việc lập bộ máy cai trị trên toàn Việt Nam.

**CÂU HỎI THAM KHẢO PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1.** Trình bày các giai đoạn phát triển của phong trào Cần Vương?

**Câu 2.** Phân tích nguyên nhân bùng nổ phong trào Cần vương (1885-1896)

**Câu 3.** Những nguyên nhân nào khiến cho cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược của quân dân ta từ 1858 đến 1884 thất bại?

**Câu 4.** Tại sao khởi nghĩa Hương Khê được coi là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương?

 **Câu 5:** Những chuyển biến về kinh tế và xã hội Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp.

**Câu 6. Em hãy trình bày cuộc kháng chiến của triều Nguyễn và nhân dân Bắc Kì khi thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kì lần thứ nhất (1873-1874)?**